

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nùng Thị S** - Sinh năm: 1989;

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn: Anh **Lò Văn T** - Sinh năm: 1991;

Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nùng Thị S và anh Lò Văn Tâm.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nùng Thị S và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Nùng Thị S và anh Lò Văn T có một con chung chưa thành niên là Lò Hồng N, sinh ngày 15/11/2011. Chị Nùng Thị S và anh Lò Văn T thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau: Chị Nùng Thị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên Lò Hồng

N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nùng Thị S không yêu cầu anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị S. Chị S có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của chị Nùng Thị S.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nùng Thị S và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nùng Thị S và anh Lò Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Nùng Thị S tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Lò Văn T phải nộp. Tổng cộng chị Nùng Thị S phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị S đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000947 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị S được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước